

DÂN CHỦ XÃ HỘI Ở CHÂU ÂU TRONG BỐI CẢNH CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

NGUYỄN THẠCH NGỌC^(*)

Ngày nhận bài: 15/5/2025 Ngày thẩm định: 22/5/2025 Ngày duyệt đăng: 20/6/2025

Tóm tắt: Trong hơn một thập kỷ qua, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang định hình lại các nền kinh tế trên toàn cầu với tốc độ chưa từng có, kéo theo hàng loạt thay đổi căn bản về cơ cấu lao động, mô hình sản xuất, cuộc sống và tổ chức xã hội. Châu Âu - cái nôi của mô hình dân chủ xã hội, nơi phúc lợi, công bằng và an sinh được đặt ở vị trí trung tâm. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã đặt ra những thách thức lớn và yêu cầu tái cấu trúc chiến lược phát triển. Trong bối cảnh đó, phản ứng và thích ứng của các quốc gia theo mô hình dân chủ xã hội ở châu Âu cung cấp những bài học quan trọng về khả năng duy trì công bằng xã hội và thúc đẩy phát triển bền vững trong thời đại số.

Từ khóa: Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; châu Âu; dân chủ xã hội

1. Đặt vấn đề
Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự hội tụ của các công nghệ tiên tiến, như trí tuệ nhân tạo (AI), tự động hóa, dữ liệu lớn (BigData), internet vạn vật (IoT) và công nghệ sinh học, đang tạo ra làn sóng chuyển đổi sâu rộng trong cơ cấu nền kinh tế và thị trường lao động. Theo Báo cáo OECD Employment Outlook năm 2023, khoảng 14% việc làm hiện tại ở các nước thành viên có thể bị tự động hóa hoàn

toàn, trong khi 32% khác có thể bị thay đổi đáng kể do công nghệ mới⁽¹⁾. Tại châu Âu, tác động này được cảm nhận rõ trong các ngành sản xuất truyền thống, hậu cần, tài chính - ngân hàng và y tế, giáo dục. Tác động kép của tự động hóa và chuyển đổi số không chỉ gây ra biến động trong cấu trúc lao động, mà còn dẫn đến những hệ quả xã hội sâu rộng, như phân hóa thu nhập gia tăng, giai cấp trung lưu bị thu hẹp, sự bất bình đẳng về cơ hội và khả năng tiếp cận giáo dục đào tạo tái kỹ năng.

Trong bối cảnh đó, các quốc gia theo mô hình dân chủ xã hội đã triển khai nhiều chính sách ứng phó đa chiều, hướng tới mục tiêu kép là tận dụng cơ

^(*)ThS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

hội do Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại và hạn chế tối đa những tác động tiêu cực đến các nhóm dễ bị tổn thương.

Một là, đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống giáo dục đào tạo, đặc biệt là các chương trình đào tạo lại và nâng cao kỹ năng. Phần Lan, Thụy Điển và Đan Mạch là những quốc gia đi đầu trong việc thiết lập các mô hình “học tập suốt đời” và “ngân sách kỹ năng” (individual learning accounts), trong đó, người lao động được tài trợ học tập liên tục để thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của thị trường việc làm.

Hai là, điều chỉnh chính sách an sinh xã hội để bao phủ cả các hình thức lao động phi truyền thống trong nền kinh tế nền tảng, vốn đang mở rộng mạnh mẽ sau đại dịch COVID-19. Đức và Hà Lan đã đề xuất khung pháp lý mới nhằm bảo vệ quyền lợi của người lao động tự do, bao gồm bảo hiểm y tế, hưu trí và quyền thương lượng tập thể. Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) nhấn mạnh rằng, mô hình dân chủ xã hội có ưu thế trong việc duy trì “hợp đồng xã hội kỹ thuật số” - khả năng điều chỉnh kịp thời các luật lệ xã hội để bao phủ cả những đối tượng lao động mới trong nền kinh tế số.

Ba là, gắn kết giữa chuyển đổi số và chuyển đổi xanh. Trong khuôn khổ Thỏa thuận xanh châu Âu, nhiều quốc gia đã tích hợp công nghệ 4.0 để tối ưu hóa hiệu quả năng lượng, sản xuất sạch và giảm phát thải CO₂. Chính phủ Na Uy đã đầu tư mạnh vào công nghệ lưới điện thông minh và tự động hóa ngành năng lượng tái tạo. Việc kết hợp chuyển đổi số với mục tiêu bền vững giúp mô hình dân chủ xã hội không chỉ đối phó với rủi ro của công nghệ, mà còn mở rộng không gian sáng tạo để thúc đẩy mô hình phát triển toàn diện, thân thiện với môi trường.

Tuy nhiên, mô hình dân chủ xã hội cũng đang phải đối mặt với những thử thách trong việc ứng phó với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cụ thể: (1) Áp lực ngân

sách công ngày càng gia tăng do yêu cầu đầu tư đồng thời vào cơ sở hạ tầng số, đào tạo và phúc lợi xã hội, đặc biệt trong bối cảnh già hóa dân số; (2) Sự phân mảnh chính trị và xu hướng trở dậy của các đảng dân túy tại nhiều quốc gia EU khiến quá trình hoạch định chính sách dài hạn trở nên khó khăn. Tại Pháp và Đức, một bộ phận cử tri không tin tưởng vào hiệu quả của các thiết chế dân chủ xã hội truyền thống trong việc giải quyết bất bình đẳng thời hậu công nghiệp, dẫn đến sự gia tăng ủng hộ dành cho các lực lượng cực tả và cực hữu; (3) Tồn tại khoảng cách số giữa các tầng lớp trong một xã hội và giữa các quốc gia trong EU. Những nước Đông Âu, như Romania, Bulgaria hay Hungary vẫn gặp khó khăn trong việc đồng bộ hóa chính sách số với các nước Tây Âu giàu có hơn. Điều này đặt ra câu hỏi về khả năng thực sự của mô hình dân chủ xã hội trong việc bảo đảm công bằng và đoàn kết liên quốc gia trong bối cảnh số hóa toàn diện.

Vì vậy, có thể khẳng định, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vừa là thách thức, vừa là cơ hội cho dân chủ xã hội ở EU để mô hình này tái định hình và khẳng định giá trị trong một thế giới đang chuyển mình. Một mặt, sự phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ đe dọa đến sự gắn kết của EU, khi một số quốc gia bị tụt lại phía sau trong khi những quốc gia khác lại có khả năng thích ứng với những thay đổi mới. Mặt khác, là cơ hội để các quốc gia đổi mới, sáng tạo, ứng dụng vào các lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội, tăng hiệu suất lao động, hiệu năng sản xuất, chất lượng sống của người dân và phát triển đất nước⁽²⁾.

2. Các chiến lược thực hiện dân chủ xã hội ở châu Âu trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Thứ nhất, hỗ trợ các kế hoạch, đề án mới nhằm thiết lập năng lực tài chính thực sự của châu Âu; bảo đảm việc làm, công

bằng trong sản xuất và lao động, thúc đẩy phát triển kinh tế.

Nhằm thiết lập năng lực tài chính thực sự của EU, một trong những đề xuất tiềm năng nhất là tái xây dựng EU và khu vực đồng euro⁽³⁾. Trọng tâm của đề xuất là ủy quyền năng lực quốc gia về chính sách năng lượng và môi trường cho EU để biến “Kế hoạch Juncker” thành chương trình đầu tư dài hạn nhất quán, lên tới 3,5% GDP của EU. Quy mô và định hướng của chương trình này đã được Nghị viện châu Âu chấp thuận từ năm 2014⁽⁴⁾.

Một yếu tố then chốt trong cải cách an sinh xã hội là thể chế hóa hệ thống bảo hiểm việc làm thay vì chỉ duy trì trợ cấp thất nghiệp truyền thống. Bảo hiểm việc làm cần bao phủ cả những rủi ro, như chuyển đổi công việc, gián đoạn nghề nghiệp do yếu tố cá nhân hoặc hoàn cảnh khách quan. Khác với trợ cấp thất nghiệp đơn thuần, hệ thống này sẽ cung cấp gói bảo đảm thu nhập lớn hơn, đi kèm các chính sách hỗ trợ tái định hướng nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm mới cho người lao động. Việc chuyển từ mô hình trợ cấp sang bảo hiểm việc làm không chỉ góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, mà còn giúp giảm bất bình đẳng xã hội, khuyến khích sự tham gia tích cực vào thị trường lao động, từ đó hướng tới xây dựng một xã hội hài hòa và đoàn kết hơn.

Thứ hai, hỗ trợ các kế hoạch của Ủy ban châu Âu (EC) và Nghị viện châu Âu (EP) nhằm đưa ba trụ cột vững chắc của châu Âu (Cộng đồng chung châu Âu, Chính sách đối ngoại và an ninh chung và Hợp tác về tư pháp và nội vụ) và Quyền xã hội châu Âu (EPSR) vào các hiệp ước EU với trọng tâm bảo đảm một hệ thống bảo trợ xã hội công bằng, hoạt động hiệu quả, bảo đảm quyền lợi của người lao động và người tiêu dùng.

Tháng 3/2016, EC đã tiến hành một cuộc đối thoại xã hội trên toàn châu Âu về EPSR. EPSR đặt ra nhiều yêu cầu rõ ràng về quan điểm xã hội dân chủ thực sự

ở châu Âu trong kỷ nguyên công nghệ số, chú trọng sự cần thiết phải chuyển đổi mô hình theo hướng quản lý rủi ro xã hội. Đồng thời, EPSR nhấn mạnh tầm quan trọng của Khuyến nghị số 202 của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) nhằm cung cấp sản phẩm bảo trợ xã hội, đặc biệt là khả năng tiếp cận bình đẳng đối với một nhóm phụ nữ mang thai, những người trong độ tuổi lao động, nhưng không có thu nhập.

Bên cạnh đó, EP đã kêu gọi EC và các quốc gia thành viên tổ chức các chương trình an sinh xã hội cho phép tất cả người lao động tích lũy các quyền lợi nhằm bảo đảm thu nhập trong các tình huống, như thất nghiệp, các vấn đề sức khỏe, tuổi già hoặc nghỉ việc vì lý do thai sản, gia đình,...

Nghị quyết của EP về EPSR nhấn mạnh việc tạo ra môi trường làm việc an toàn, bảo vệ quyền lợi của người lao động, bảo đảm quyền tiếp cận dịch vụ xã hội, các kỹ năng đáp ứng yêu cầu của công việc. EPSR thậm chí còn thông qua đề xuất trọng tâm của Lý thuyết thị trường lao động chuyển đổi⁽⁵⁾ nhằm cung cấp tài khoản hoạt động cá nhân cho người dân như một tài sản để vượt qua những bất ổn về thu nhập. Như vậy, sự chia sẻ rủi ro giữa người lao động, người sử dụng lao động và nhà nước; “sự linh hoạt” chặt chẽ của thể chế cùng sự nhảy vọt về năng suất trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư chính là câu trả lời về xu thế việc làm mới, đồng thời, làm rõ hơn nền dân chủ xã hội mở rộng ở châu Âu.

Thứ ba, thúc đẩy nền dân chủ mạnh mẽ hơn từ trong doanh nghiệp đến cấp địa phương và khu vực

Trước đây, khía cạnh “địa phương” của đối thoại xã hội thường bị các quan niệm truyền thống về quan hệ lao động gạt sang một bên. Tuy nhiên, hiện nay, các cuộc đối thoại xã hội theo lãnh thổ đã chứng minh được vai trò quan trọng trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư⁽⁶⁾. Mức độ phát triển

và hình thức của đối thoại này phụ thuộc chủ yếu vào hai yếu tố: (1) Cách tổ chức hệ thống quan hệ lao động quốc gia; (2) Sự đa dạng về thể chế và thực tiễn đối thoại tại từng địa phương. Ở những quốc gia gần với mô hình dân chủ xã hội truyền thống, đối thoại xã hội được tổ chức tốt, thường xuyên và bao phủ nhiều chủ đề, như tiền lương, giờ làm, điều kiện lao động, quản lý an sinh xã hội, thậm chí cả việc tham gia của người lao động trong quản lý doanh nghiệp. Trong khi đó, ở một số nước khác, đối thoại chỉ dừng lại ở mức độ hợp thông tin không định kỳ tại cấp doanh nghiệp. Đối thoại xã hội theo lãnh thổ có thể diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau, từ áp dụng ở cấp quốc gia, ngành đến các tương tác trực tiếp tại địa phương. Đây là không gian quan trọng để hình thành các sáng kiến đổi mới có sự tham gia của người lao động, giới chủ và các tổ chức địa phương. Tiêu biểu là mô hình của Thụy Điển cho phép người lao động đề xuất đối thoại về cải tiến tổ chức sản xuất và kinh nghiệm “thương lượng cấp độ hai” tại Ý - những hình thức thể hiện rõ vai trò thiết thực của đối thoại xã hội ở cấp địa phương.

Những thách thức của châu Âu trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ thúc đẩy tìm ra câu trả lời trong việc cơ cấu lại các đối tác và chủ thể xã hội ở cấp địa phương. Trong đó, ít nhất 05 vấn đề có thể được thực hiện thông qua “đối thoại xã hội lãnh thổ”: (1) Các thỏa thuận về điều kiện làm việc và cơ hội đào tạo giữa các doanh nghiệp nhỏ và người sử dụng lao động không chính thống với những người lao động có hợp đồng ngắn hạn, nhân viên tạm thời; (2) Thúc đẩy sự phát triển và tái phát triển, thông qua dự đoán về những thay đổi trong năng suất, các chính sách thu hút doanh nghiệp mới, chính sách đào tạo và di chuyển, trao đổi lao động; (3) Sắp xếp thời gian làm việc và không gian giao thông, đặc biệt là ở các

thành phố và đô thị; (4) Phân bổ lại một số nguồn lực, như lợi ích bằng hiện vật, tài sản hoặc giấy tờ có giá, thay vì phương án duy nhất là tiền công; (5) Chức năng bao trùm, bảo đảm chính quyền địa phương có những chính sách phù hợp được người dân chấp nhận. Nhìn chung, ưu tiên hàng đầu là hội nhập, phát triển kinh tế và xã hội. Dân chủ xã hội mới nếu không hành động ngay, các tương tác thị trường kết hợp với các quyền kinh tế - xã hội chính thức sẽ có khả năng tạo ra sự bất bình đẳng xã hội, củng cố các nhóm lợi thế, các nhóm ít lợi thế sẽ bị ảnh hưởng.

Bằng chứng thực nghiệm chỉ ra, chất lượng đối thoại xã hội trong nội bộ doanh nghiệp có mối liên hệ tương quan với hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, qua đó cho thấy, vai trò then chốt của sự tham gia tích cực của lực lượng lao động⁽⁷⁾. Dân chủ nơi làm việc hoặc nơi cư trú được thúc đẩy thông qua việc các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào mạng lưới địa phương để ký kết các thỏa thuận về phúc lợi phụ và bảo trợ xã hội bổ sung. Theo các chỉ số Laeken, việc làm chất lượng cao đi đôi với nền kinh tế vững mạnh. Do đó, dân chủ xã hội mới nên khai thác những cơ hội này, đặc biệt là với các công ty, doanh nghiệp sẵn sàng ưu tiên phát triển “trách nhiệm xã hội” và thúc đẩy năng lực dài hạn để thích ứng và đổi mới.

Thứ tư, nâng cao nhận thức toàn cầu về châu Âu với tư cách là một tác nhân chính của chính sách xã hội quốc tế

Việc mở rộng và làm sâu sắc hơn nền dân chủ cũng liên quan mật thiết đến vấn đề người tị nạn và di cư. Đến nay, nhiều quốc gia thành viên EU từ chối tiếp nhận người tị nạn, vì những người nhập cư hoặc xin tị nạn sẽ làm suy yếu nền hòa bình và cân bằng xã hội ở đất nước họ. Đây là một điều đáng tiếc cho ý tưởng dân chủ xã hội vốn từng tự hào về quan điểm quốc tế và tinh thần đoàn kết. Việc hồi sinh ý tưởng

này để hướng đến nền dân chủ xã hội châu Âu trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ phải bắt đầu trên hai mặt trận: hòa nhập xã hội và đấu tranh chống lại các nguyên nhân di cư kinh tế và tị nạn chính trị.

Để giải quyết các nguyên nhân gây ra tình trạng di cư do kinh tế và chính trị, châu Âu cần: (1) Cải cách hệ thống tị nạn, chia sẻ trách nhiệm giữa các quốc gia để phân bổ người xin tị nạn một cách công bằng; sửa đổi Hệ thống Dublin để giảm áp lực cho các quốc gia có biên giới bên ngoài EU; (2) Cải tổ cơ quan tị nạn nhằm thúc đẩy sự thống nhất và rút ngắn quy trình xét duyệt đơn xin tị nạn trong các quốc gia thành viên; (3) Cung cấp quỹ EU cho người tị nạn, tạo Quỹ quản lý biên giới tích hợp để hỗ trợ quản lý di cư hiệu quả và bền vững; (4) Cải cách mạnh mẽ chính sách viện trợ chính thức đối với châu Phi. EU cần xem xét các hình thức và phương pháp viện trợ nhằm hỗ trợ tích hợp và phát triển bền vững tại châu Phi, từ đó tạo cơ hội việc làm và cải thiện chất lượng cuộc sống người dân; (5) EU cần đưa ra một chính sách di cư chung để bảo đảm các điều kiện trên; đồng thời đưa ra các quy định riêng cho các luồng di cư hợp pháp theo cả hai hướng (di cư và hồi hương)⁽⁸⁾; (6) EU cần tập trung vào việc ứng dụng công nghệ kỹ thuật số để xây dựng các nền tảng và mạng lưới truy cập thuận lợi, đáp ứng nhu cầu phi tập trung về lao động có tay nghề và lao động phổ thông của các công ty nước ngoài hoặc trong khuôn khổ EURES⁽⁹⁾. Những người đã di cư và tị nạn cần được bảo đảm quyền đăng ký các nguồn tài nguyên ở cấp độ châu Âu, với điều kiện tuân thủ các quy định quốc gia tương ứng.

Khả năng hiện thực hóa kịch bản đối với dân chủ xã hội châu Âu ở thời điểm này là rất khó khăn, bởi vì, EU đang chịu nhiều áp lực kinh tế và những vấn đề chính trị, quân sự liên quan đến cuộc xung đột giữa Nga và Ukraina. Song, trong điều kiện

hiện nay, vẫn có cơ hội để tiếp tục thực hiện những cải cách trên. Đặc biệt, Điều 9 của Hiệp ước về chức năng của Liên minh châu Âu (TFEU) là một yếu tố đáng chú ý, vì nó quy định một “điều khoản xã hội theo chiều ngang” buộc EU phải cân nhắc các yếu tố, như nâng cao mức độ việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và cải thiện chất lượng giáo dục, đào tạo, bảo vệ sức khỏe con người trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách. Hơn nữa, trụ cột EPSR hiện nay chỉ áp dụng cho các quốc gia thành viên EU, nhưng việc tận dụng cơ chế hợp tác theo Điều 20 của Hiệp ước về chức năng của Liên minh châu Âu có thể tạo ra một nền tảng vững chắc để thúc đẩy sự hợp tác hiệu quả trong phát triển kinh tế giữa các quốc gia này. Cùng với đó, Điều 153 (1)(c) và (2)(b) của Hiệp ước về chức năng của Liên minh châu Âu cho phép EU can thiệp vào các vấn đề liên quan đến an sinh và bảo vệ xã hội cho người lao động thông qua các chỉ thị, đặc biệt là về điều kiện làm việc. Những điều khoản này mở ra cơ hội quan trọng để EU tiếp tục tiến hành cải cách trong bối cảnh toàn cầu hiện nay.

3. Một số thành tựu đạt được của châu Âu trong quá trình ứng phó với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Trước những biến đổi sâu sắc của nền kinh tế và xã hội do Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại, các quốc gia châu Âu - đặc biệt là nhóm theo mô hình dân chủ xã hội đã chủ động thực hiện hàng loạt chiến lược nhằm thích ứng và định hình hướng đi phát triển bền vững. Những thành tựu đạt được này góp phần làm “mềm hóa” các cú sốc kinh tế - xã hội và tạo ra các nền tảng thể chế để duy trì công bằng xã hội trong dài hạn, cụ thể:

Thứ nhất, đầu tư mạnh mẽ vào giáo dục và đào tạo kỹ năng. Các quốc gia, như Phần Lan, Thụy Điển, Hà Lan và Đan Mạch đã xây dựng các mô hình đào tạo linh hoạt, khuyến khích học tập suốt đời, chú trọng

vào các kỹ năng chuyển đổi và số hóa. Theo Báo cáo Chỉ số kỹ năng châu Âu, Thụy Điển và Phần Lan lần lượt giữ vị trí thứ nhất và thứ ba trong toàn EU về năng lực phản ứng kỹ năng, dựa trên tiêu chí đào tạo lại lực lượng lao động, nâng cao kỹ năng số và tích hợp giáo dục - thị trường lao động⁽¹⁰⁾.

Thứ hai, bảo vệ và mở rộng hệ thống an sinh xã hội. Bên cạnh việc bảo vệ người lao động truyền thống, các nước Đức, Bỉ và Hà Lan đã đưa vào luật quy định bảo hiểm xã hội cho lao động tự do, lao động cơ bản và lao động thời vụ. Năm 2021, Hà Lan thông qua Đạo luật “Bảo vệ nền tảng xã hội” áp dụng bảo hiểm y tế và hưu trí bắt buộc đối với tài xế Uber, shipper Deliveroo và các hình thức làm việc độc lập khác. Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) đánh giá đây là bước tiến lớn trong việc xây dựng “hợp đồng xã hội kỹ thuật số” - khái niệm bao gồm các nghĩa vụ tương hỗ giữa nhà nước, người lao động và doanh nghiệp trong bối cảnh kinh tế số.

Thứ ba, lồng ghép chuyển đổi số và chuyển đổi xanh. Liên minh châu Âu đã khởi xướng Thỏa thuận xanh châu Âu (European Green Deal) và Quỹ phục hồi hậu Covid (NextGenerationEU), trong đó quy định rõ 20% ngân sách được phân bổ cho chuyển đổi số và 30% cho phát triển bền vững. Báo cáo thường niên của Ủy ban châu Âu năm 2023 cho biết, nhờ các khoản đầu tư này, tổng số việc làm trong ngành năng lượng tái tạo tại EU đã vượt mốc 1,3 triệu⁽¹¹⁾.

Thứ tư, thúc đẩy đối thoại xã hội. Các mô hình đối thoại xã hội tại các nước theo mô hình dân chủ xã hội cho phép công đoàn, giới chủ và chính quyền địa phương cùng thiết kế chính sách điều chỉnh việc làm, đào tạo, phúc lợi xã hội. Báo cáo của Hội đồng Kinh tế và xã hội châu Âu (EESC), năm 2022 nhấn mạnh:

“Đối thoại xã hội hiệu quả có thể làm tăng năng suất lao động tới 25% trong các ngành công nghiệp chuyển đổi”⁽¹²⁾.

Thứ năm, cải thiện chỉ số niềm tin xã hội và năng lực quản trị. Chỉ số niềm tin vào chính phủ tại các nước Bắc Âu, như Na Uy, Phần Lan, Đan Mạch đều duy trì ở mức cao trên 70%, trong khi trung bình EU là 45%⁽¹³⁾. Đây là minh chứng cho thấy, dân chủ xã hội khi gắn với cải cách hành chính số, minh bạch tài khóa và sự tham gia thực chất của công dân sẽ nâng cao năng lực thích ứng thể chế.

4. Kết luận

Dân chủ xã hội ở châu Âu vốn được định hình từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ II như một mô hình kết hợp giữa thị trường tự do và công bằng xã hội, hiện đang đứng trước bước ngoặt lịch sử dưới tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cuộc cách mạng công nghệ này vừa đặt ra thách thức chưa từng có đối với thị trường lao động, cơ cấu xã hội, vai trò của nhà nước, vừa mở ra cơ hội để mô hình dân chủ xã hội tự làm mới.

Như vậy, có thể khẳng định, các nước châu Âu đã chủ động ứng phó bằng cách điều chỉnh chính sách theo hướng linh hoạt và bao trùm hơn. Những thành tựu về nâng cao kỹ năng, mở rộng an sinh xã hội, thúc đẩy đối thoại xã hội và kết hợp chuyển đổi số với phát triển bền vững đã góp phần duy trì tính hợp pháp và khả năng chống chịu của các thiết chế dân chủ xã hội. Tuy nhiên, để tiếp tục phát triển trong kỷ nguyên số, mô hình này cần giải quyết những bất cập về bất bình đẳng kỹ thuật số, áp lực ngân sách, già hóa dân số và sự gia tăng của chủ nghĩa dân túy. Làm tốt những điều này, mô hình dân chủ xã hội không những duy trì được vai trò lịch sử, mà còn mở rộng ảnh hưởng như một phương thức tổ chức xã hội thích ứng với biến đổi toàn cầu và công nghệ □

(1) OECD Employment Outlook 2023, *Artificial Intelligence and the Labour Market*, https://www.oecd.org/en/publications/oecd-employment-outlook-2023_08785bba-en.html

(2) The term originated in 2011 in the German context but migrated elsewhere e.g. France and the USA. According to the EU Commission (Employment and Social Development Report 2016, p. 148), “ICT development and digitalisation may be generating an economic transformation that will affect all industries on a scale comparable to the impact of the steam engine during the first industrial revolution. For this reason, it has been called the Fourth Industrial Revolution.”

(3) M. Aglietta and N. Leron: *La double démocratie - Une Europe politique pour la croissance*, 2017, Editions du Seuil

(4) Mai Ly (Theo AFP), *Thế khó của EU trong xây dựng biện pháp tái thiết kinh tế hậu COVID-19*, <https://bnews.vn/>, ngày 01/5/2020

(5) For an early formulation of TLM theory see G. Schmid and B. Gazier (eds.)(2002), *The Dynamics of Full Employment - Social Integration through Transitional Labour Markets*, Cheltenham, UK and Northampton, MA, USA, Edward Elgar; for a recent overview G. Schmid (2017), *Transitional Labour Markets: Theoretical Foundations and Policy Strategies*, in: *The New Palgrave Economic Dictionary*

(6) B. Gazier and F. Bruggeman, *Tripartisme et dialogue social*, Geneva, 2016, Report for the ILO <http://www.ilo.org/paris/actualites/entretiens-france->

[bit/WCMS_455714/lang--fr/index.htm](http://www.ilo.org/paris/actualites/entretiens-france-bit/WCMS_455714/lang--fr/index.htm); T. Korver and G. Schmid: *Enhancing Transition Capacities and Sustainable Transitions*, in: J. de Munck, C. Didry I. Ferreras, A. (eds.), *Renewing Democratic Deliberation in Europe: The Challenge of Social and Civil Dialogue*, Brussels, Peter Lang, 2012, pp. 23–55.

(7) Xem, for example, a 2016 report to the EU Parliamentary assembly: Jonasson Ögmundur, *Reinforcing social dialogue as an instrument for stability and decreasing social and economic inequalities*, 13.12.2016, Doc 14216.

(8) For an extended overview of the current situation and EU’s current role in refugee policy and politics see chapter 3 of the EU Commission report on *Employment and Social Development 2016* (pp. 109-147).

(9) EURES: *European Employment Service; the European Job Mobility Portal already exists but needs to improve essentially its individual accessibility*; <https://ec.europa.eu/eures/euressearchengine/page/main#/simpleSearch>.

(10) *The European Skills Index (ESI) 2023*, <https://www.cedefop.europa.eu/en/tools/european-skills-index>

(11) *Annual Report 2023 - European Commission*, https://commission.europa.eu/system/files/2023-10/EFB-2023-Annual-Report_final_en.pdf

(12) Xem *European Economic and Social Committee (EESC): A year in review 2022*, <https://www.eesc.europa.eu/sites/default/files/files/qe-am-23-001-en-n.pdf>

(13) *Standard Eurobarometer 100 - Autumn 2023*, <https://europa.eu/eurobarometer/surveys/detail/3053>